

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày: 27-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Khang
2. Ông Lê Xuân Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường – tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018/TLST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q - sinh ngày 09 tháng 9 năm 1982; Sinh trú quán: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H sinh năm 1960 và bà Ngô Thị X sinh năm 1961; có vợ là Phan Thị Tuyết N, sinh năm 1985 và có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không;

Nhân Thân: Ngày 21/6/2013 bị Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường ra quyết định áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục - Lao động xã hội Vĩnh Phúc. Ngày 21/4/2015, chấp hành xong và trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/02/2018 đến ngày 08/02/2018 chuyển tạm giam đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Xuân G, sinh năm 1983. Địa chỉ: Đội 7, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 03/02/2018, Nguyễn Văn Q đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Xuân G gọi đến số điện thoại của Q, G nói với Q: "Đề cho tao một cái", Q hiểu ý G muốn mua ma túy nên Q đồng ý và trả lời: "ừ, giá 350.000đ nhé, đến cầu kênh gần nhà tao luôn đi". Q đợi ở nhà một lúc thấy G chưa đến điểm hẹn nên Q gọi điện thoại lại cho G nói: "Nhanh lên tao còn đi có chút việc". Một lúc sau, G gọi điện thoại lại cho Q nói: "Tao đang ở cầu kênh đây rồi". Nghe điện thoại xong, Q lấy một gói ma túy Hêroine bọc bên ngoài bằng nilon màu đen từ túi quần phía sau đang treo ở trên tường gần cửa ra vào gian nhà ngang rồi đi bộ ra cầu kênh thì thấy G đang đứng tại đó. Tại đây, do đã thỏa thuận từ trước nên G đưa cho Q số tiền 350.000đ (gồm một tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ, một tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ và một tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ), Q cầm tiền và cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đưa cho G một gói ma túy Hêroine bọc bên ngoài bằng nilon màu đen. G cầm gói ma túy cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc thì lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường ập đến bắt quả tang Q có hành vi bán trái phép chất ma túy cho G và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm:

- Thu tại túi quần bên trái phía trước Nguyễn Xuân G đang mặc một gói nilon màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng, G khai nhận đó là gói ma túy Hêroine của G vừa mua được của Nguyễn Văn Q với giá 350.000đ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tang vật được niêm phong ký hiệu A1.

- Thu tại túi quần bên phải phía trước Nguyễn Xuân G đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 107 màu đen đỏ đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0165.932.0693.

- Thu tại túi quần bên phải phía trước Nguyễn Văn Q đang mặc số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), Q khai nhận đó là tiền của Q vừa bán một gói ma túy cho Nguyễn Xuân G mà có.

- Thu tại túi quần bên trái phía trước Nguyễn Văn Q đang mặc một chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0916.337.876.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra lệnh số 07 khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn Q. Kết quả khám xét: Thu trong túi quần phía sau bên phải chiếc quần ngố màu xám được treo trên một chiếc đinh đóng ở tường gần cửa ra vào của nhà ngang cạnh nhà ở của Nguyễn Văn Q 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tang vật được niêm phong ký hiệu A2.

Ngày 03/02/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định trưng cầu giám định mẫu vật ký hiệu A1, A2 thu giữ của G và Q.

Ngày 07/02/2018, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 179/KLGD, kết luận:

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0407g (Không phải không bốn không bảy gam, không kể bao bì).

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1197g (Không phải một một chín bảy gam, không kể bao bì).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,000 gam; A2 = 0,0483 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS-VT ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác;

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Q từ 02 năm 6 tháng đến 3 năm tù, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng bổ sung là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Khoảng 17 giờ 30 ngày 03 tháng 02 năm 2018, tại thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Nguyễn Văn Q có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Hêroine bên ngoài bọc nilon màu đen, có trọng lượng 0,0407g cho Nguyễn Xuân G với giá 350.000đồng. (Thu giữ gồm: Thu trên người Nguyễn Xuân G, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 107 màu đen đỏ (đã cũ) bên trong lắp sim thuê bao 0165.932.0693; thu trên người Nguyễn Văn Q số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen (đã cũ) bên trong lắp sim thuê bao 0916.337.876). Quá trình khám xét nơi ở của Q đã phát hiện thu giữ 01 gói ma túy Hêroine bên ngoài bọc nilon màu đen có trọng lượng 0,1197g.

Hành vi của Q đã đủ yếu tố để cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Ma túy là nguyên nhân gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản

thân người nghiện và gia đình họ cũng như trong cộng đồng nói chung, làm quần chúng nhân dân bất bình và cả xã hội lên án. Ngoài ra, việc sử dụng ma túy thường xuyên còn có nguy cơ lây nhiễm căn bệnh thế kỷ như HIV-AIDS. Các đối tượng nghiện ma túy từ việc không có tiền sử dụng ma túy còn dẫn đến việc trộm cắp tài sản, cướp tài sản, có khi còn giết người lấy tài sản nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Do vậy cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung và làm gương cho người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Q là người có nhận thức bình thường, có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng vẫn bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 21/6/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Tường ra quyết định áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục - Lao động xã hội Vĩnh Phúc đến ngày 21/4/2015, chấp hành xong và trở về địa phương sinh sống, bị cáo đã không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội mua ma túy để bán kiếm lời. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Quá trình điều tra xác minh xác định, bị cáo là con nghiện không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc 02 gói ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1, A2, Q khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi (Q không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 300.000đ ngày 03/02/2018 tại khu vực cầu C thuộc thôn N, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi mua được ma túy, Q mang về nhà chia ra thành hai gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu đen cất giấu ở túi quần phía sau bên phải chiếc quần ngố màu xám treo trên một chiếc đinh đóng ở

tường gần cửa ra vào nhà ngang cạnh phòng ở của Q để bán kiếm lời. Đến buổi chiều cùng ngày bán cho G với giá 350.000đ thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, chưa xác định được tên, địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho Q như Q khai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Xuân G là người mua ma túy của Nguyễn Văn Q ngày 03/02/2018 với mục đích để sử dụng, trọng lượng gói ma túy thu giữ của G là 0,0407 gam, bản thân G chưa bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về các tội ma túy nên hành vi của G chưa cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Xuân G là đúng quy định pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn Q, quá trình điều tra xác định là tiền Q bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Xuân G mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 107 màu đen đỏ đã cũ thu giữ của Nguyễn Xuân G, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn Q, quá trình điều tra xác định Q và G đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy ngày 03/02/2018, do vậy cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với mẫu vật do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định gồm: A1=0,000g; A2=0,0483g mẫu và toàn bộ bao gói không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/02/2018

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 350.000đ thu giữ của Nguyễn Văn Q.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 107 màu đen đỏ đã cũ thu giữ của Nguyễn Xuân G và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn Q.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, gồm A1=0,000g; A2=0,0483g mẫu và toàn bộ bao gói .

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS + VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Trường Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Sơn